

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình
mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Quy chế kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tư pháp, Giao thông Vận tải, Công Thương, Văn hóa và Thể thao; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các thành viên Ban Chỉ đạo và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- NHCSXH tỉnh;
- PVP Nguyễn Đức Thi;
- Lưu: VT, K1, K20 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

QUY CHẾ

**Tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia
Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3718/QĐ-UBND
ngày 09 / 10 / 2017 của UBND tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng

Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, hội họp, công tác tổng hợp, báo cáo và mối quan hệ làm việc của Ban chỉ đạo, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các thành viên của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020 (gọi tắt là Ban chỉ đạo) được thành lập theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng ban (Thường trực Ban chỉ đạo), lãnh đạo các Sở, ban, ngành có liên quan làm thành viên Ban chỉ đạo. Việc thay đổi, bổ sung thành viên của Ban chỉ đạo do UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Trưởng ban Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của UBND tỉnh để ký ban hành quyết định, kế hoạch và các văn bản triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020. Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo sử dụng con dấu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để ký ban hành các văn bản, báo cáo, giấy mời, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện chính sách, dự án của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban chỉ đạo và Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo

1. Trưởng ban Ban chỉ đạo chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020, phân công các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện các nội dung, đề án của Chương trình, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo.

2. Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo giúp Trưởng ban Ban chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của Ban chỉ đạo, tổng hợp kết quả thực hiện chương trình và thay mặt Trưởng ban Ban chỉ đạo điều hành công việc do Trưởng ban giao hoặc khi Trưởng ban đi vắng. Thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ của các Thành viên Ban chỉ đạo

1. Đề xuất và tham gia các hoạt động của Ban chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

2. Trực tiếp tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 theo chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành và những công tác được Ban chỉ đạo phân công.

3. Tham gia phối hợp kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo.

4. Giúp Ban chỉ đạo theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 theo chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành mình và chuẩn bị nội dung được phân công phục vụ trong các kỳ họp của Ban chỉ đạo.

5. Cử cán bộ, chuyên viên đại diện cho sở, ngành mình tham gia Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo.

Điều 6. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch, Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Chủ trì, rà soát báo cáo đề xuất UBND tỉnh, trình Bộ, ngành Trung ương, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thuộc đối tượng đầu tư của Chương trình.

3. Chủ trì, thực hiện Dự án 1 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng huyện nghèo theo Nghị quyết 30a, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, duy tu bảo dưỡng công trình; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

4. Chủ trì, thực hiện Dự án 5 về nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, trong đó xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến

thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo trong và ngoài tỉnh; tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp; tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất.

5. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Dự án 3 hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo cho các xã ngoài Chương trình 30a, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Dự án 4 truyền thông và giảm nghèo về thông tin, Ban Dân tộc tỉnh thực hiện Chương trình 135, trong đó trực tiếp thực hiện nhân rộng mô hình giảm nghèo và truyền thông về giảm nghèo.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Đề án cộng tác viên làm công tác giảm nghèo ở cơ sở, báo cáo đề xuất UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh xem xét quyết định.

7. Trực tiếp kiểm tra, đôn đốc UBND huyện Vân Canh: Căn cứ Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ, các văn bản của Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh, các mục tiêu và chỉ tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND huyện Vân Canh tổ chức thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo bền vững của Chương trình, lồng ghép các nguồn vốn, các dự án, chính sách đang triển khai trên địa bàn, đảm bảo việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn góp phần nâng cao đời sống người dân, hộ nghèo, đồng bào DTTS, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững đã đề ra.

8. Tổng hợp, báo cáo Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, các cơ quan có liên quan về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo định kỳ 6 tháng và hằng năm; báo cáo đột xuất khi Trưởng ban Ban chỉ đạo yêu cầu. Sơ kết (giữa kỳ) giai đoạn 2016-2018, tổng kết, đánh giá (cuối kỳ) giai đoạn 2016-2020 kết quả thực hiện Chương trình và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình cho giai đoạn tiếp theo.

Điều 7. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình; tổng hợp, cân đối, bố trí vốn, thẩm định nguồn vốn đầu tư Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư hằng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trực tiếp kiểm tra, đôn đốc UBND huyện An Lão: Căn cứ Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ, các văn bản của Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh, các mục tiêu và chỉ tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền

vững, Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND huyện An Lão tổ chức thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo bền vững của Chương trình, lồng ghép các nguồn vốn, các dự án, chính sách đang triển khai trên địa bàn, đảm bảo việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn góp phần nâng cao đời sống người dân, hộ nghèo, đồng bào DTTS, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững đã đề ra.

3. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo hướng dẫn, giúp đỡ các huyện nghèo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình đầu tư phát triển trên địa bàn huyện và ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý đầu tư xây dựng và thẩm định dự án, kế hoạch đấu thầu theo quy định hiện hành; chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế kích cầu, cơ chế hỗ trợ và lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện có hiệu quả Chương trình.

4. Báo cáo tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo Chương trình 30a, xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn Chương trình 135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý, theo dõi.

5. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình giảm nghèo liên quan đến lĩnh vực theo dõi, quản lý định kỳ 6 tháng, hằng năm, sơ kết, tổng kết giai đoạn.

Điều 8. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Tài chính, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, bố trí nguồn vốn đối ứng chi sự nghiệp của ngân sách địa phương cho Chương trình; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư hằng năm, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xây dựng và ban hành quy định về quản lý và sử dụng kinh phí, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình.

3. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo phân bổ vốn sự nghiệp cho các chính sách, dự án của Chương trình; đề xuất, lồng ghép với các nguồn vốn khác trên địa bàn để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình; kịp thời phân bổ kinh phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ, Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và một số chính sách hỗ trợ cho vùng nghèo, xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện các nội dung, hoạt động của

Chương trình giảm nghèo liên quan đến lĩnh vực theo dõi, quản lý định kỳ 6 tháng, hằng năm, sơ kết, tổng kết giai đoạn.

Điều 9. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì Dự án 3 hỗ trợ phát triển xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh chỉ đạo hoạt động phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế Chương trình 30a và Chương trình 135.

2. Trực tiếp kiểm tra, đôn đốc UBND huyện Vĩnh Thạnh: Căn cứ Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ, các văn bản của Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh, các mục tiêu và chỉ tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND huyện Vĩnh Thạnh tổ chức thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo bền vững của Chương trình, lồng ghép các nguồn vốn, các dự án, chính sách đang triển khai trên địa bàn, đảm bảo việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn góp phần nâng cao đời sống người dân, hộ nghèo, đồng bào DTTS, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững đã đề ra.

3. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo hướng dẫn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn Chương trình 30a, xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn Chương trình 135 và các xã ngoài Chương trình 30a, Chương trình 135 thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế theo hướng bền vững, sản xuất có năng suất cao, chất lượng tốt, hiệu quả, sản phẩm hàng hóa có tính cạnh tranh cao; ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện chính sách phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn. Chú trọng hướng dẫn các huyện nghèo về công tác khoán, chăm sóc bảo vệ rừng, giao đất, giao rừng để phát triển sản xuất; khai hoang, phục hóa, tạo ruộng để sản xuất nông nghiệp; chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Hỗ trợ công tác tiêm vắc xin phòng dịch và lương thực cho nhân dân, hộ nghèo trên địa bàn 03 huyện nghèo.

4. Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do ngành mình quản lý, theo dõi định kỳ 6 tháng, hằng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hằng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết, đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hằng năm và cả giai đoạn.

5. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 10. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Thông tin và Truyền thông, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì Dự án 4 truyền thông và giảm nghèo về thông tin, trực tiếp chỉ đạo hoạt động giảm nghèo về thông tin. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở; hỗ trợ sản xuất, biên

tập, phát sóng, phát hành, truyền tải, lưu trữ, quảng bá, phục vụ người đọc các sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, xuất bản phẩm và các sản phẩm thông tin khác để phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến các kinh nghiệm, gương điển hình và các thông tin thiết yếu khác.

2. Chủ trì, phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo thực hiện hỗ trợ phương tiện nghe, xem cho các hộ nghèo sống tại các đảo xa bờ; hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn; trang bị phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động tại huyện, xã; xây dựng các điểm tuyên truyền, cổ động cố định ngoài trời; xây dựng nội dung chương trình cổ động cho các đội thông tin cơ sở.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do ngành mình quản lý, theo dõi định kỳ 6 tháng, hằng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hằng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết, đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hằng năm và cả giai đoạn.

4. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 11. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Ban Dân tộc tỉnh, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, rà soát báo cáo UBND tỉnh, trình Ủy ban Dân tộc, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương trình 135.

2. Chủ trì, thực hiện Dự án 2 Chương trình 135; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

3. Lồng ghép thực hiện các chính sách vùng dân tộc và miền núi: Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030; thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025 theo Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 59/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 4212/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16/8/2004 của Bộ Chính trị.

4. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do ngành mình quản lý, theo dõi định kỳ 6 tháng, hằng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hằng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết, đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hằng năm và cả giai đoạn.

5. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 12. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Xây dựng, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể tổng hợp nhu cầu nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh để kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, bố trí nguồn vốn hỗ trợ cho hộ nghèo xây dựng nhà ở trong giai đoạn 2016-2020.

2. Nghiên cứu và ban hành thiết kế mẫu nhà ở cho hộ nghèo để các địa phương lựa chọn mẫu thiết kế phù hợp với các vùng, miền trong tỉnh và hướng dẫn các địa phương thực hiện.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do ngành mình quản lý, theo dõi định kỳ, hằng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hằng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hằng năm và cả giai đoạn.

4. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 13. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Y tế, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia bảo hiểm y tế kịp thời, đầy đủ và tiến tới thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện đầu tư, nâng cấp cơ sở y tế, nhất là tại các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn để tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế cho người dân.

2. Chủ trì, thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, tiền đồng chi trả cho những hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế; hỗ trợ một phần chi phí cho người mắc bệnh hiểm nghèo ung thư, chạy thận nhân tạo để giảm gánh nặng trong quá trình điều trị.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do ngành mình quản lý, theo dõi định kỳ, hằng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi

Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hàng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết, đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hàng năm và cả giai đoạn.

4. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 14. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, thực hiện các chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các chính sách hỗ trợ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ, chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và một số chính sách hỗ trợ đặc thù cho trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Chủ trì, phối hợp thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho các xã đảm bảo mạng lưới trường mầm non, phổ thông, trung tâm học tập cộng đồng đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và phổ biến kiến thức cho người dân, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường trên địa bàn xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do ngành mình quản lý, theo dõi định kỳ, hằng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hàng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hàng năm và cả giai đoạn.

4. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 15. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Giao thông Vận tải, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng hệ thống giao thông nông thôn bền vững, thống nhất quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật trên phạm vi toàn tỉnh, đáp ứng tiêu chí trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia về Giảm nghèo bền vững và xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

2. Chủ trì, thực hiện Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 45/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do ngành mình quản lý, theo dõi định kỳ, hằng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi

Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hàng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết, đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hàng năm và cả giai đoạn.

4. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 16. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Nội vụ, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, thực hiện Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020 theo Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng chế độ, chính sách đối với đội ngũ công tác viên làm công tác giảm nghèo để thực hiện các chính sách, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do ngành mình quản lý, theo dõi định kỳ, hằng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hàng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hàng năm và cả giai đoạn.

4. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 17. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Tư pháp, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo hướng dẫn chính sách hỗ trợ pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho nhân dân trên địa bàn. Chú trọng triển khai các chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/08/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình.

2. Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do ngành mình quản lý, theo dõi định kỳ, hằng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hàng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hàng năm và cả giai đoạn.

3. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 18. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Công Thương, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công bố, theo dõi việc triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh; hướng dẫn 03 huyện nghèo tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm đặc trưng trên địa bàn.

2. Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do ngành mình quản lý, theo dõi định kỳ, hằng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hàng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hàng năm và cả giai đoạn.

3. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 19. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Sở Văn hóa và Thể thao, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách ưu đãi đặc thù về văn hóa, thể thao cho huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; chỉ đạo bố trí vốn cho các dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa, nhà văn hóa trên địa bàn xã, thôn.

2. Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do ngành mình quản lý, theo dõi định kỳ, hằng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hàng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hàng năm và cả giai đoạn.

3. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 20. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Cục Thống kê tỉnh, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, chỉ đạo thực hiện rà soát mức sống của người dân, người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo trên địa bàn cấp huyện, tỉnh theo từng năm

và cả giai đoạn 2016-2020 để cơ sở đánh giá hiệu quả các chính sách, dự án triển khai trên địa bàn.

2. Chủ trì, chỉ đạo rà soát các chỉ tiêu kinh tế- xã hội của các huyện nghèo, các huyện có xã đặc biệt khó khăn Chương trình 30a, Chương trình 135.

3. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 21. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực sau:

1. Chủ trì, thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; chủ động nguồn vốn vay để đáp ứng nhu cầu cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo triển khai cho vay chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các hộ chính sách khác có điều kiện phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo; chỉ đạo các Phòng giao dịch NHCSXH huyện, thị xã, thành phố triển khai cho vay đến các đối tượng thụ hưởng đúng theo quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Tổng Giám đốc NHCSXH Việt Nam. Tổng hợp kết quả thực hiện chính sách theo định kỳ 6 tháng, hằng năm và cả giai đoạn cho Ban chỉ đạo để tổng kết, đánh giá thực hiện chương trình.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do ngành mình quản lý, theo dõi định kỳ, hằng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hàng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hàng năm và cả giai đoạn.

4. Phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 22. Thành viên Ban chỉ đạo là đại diện Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo, bố trí lịch các buổi họp định kỳ, đột xuất của Ban chỉ đạo phù hợp với lịch làm việc của UBND tỉnh, đảm bảo để Trưởng ban tham gia, điều hành các hoạt động của Ban chỉ đạo. Đôn đốc các sở, ban, ngành thực hiện Quy chế của Ban chỉ đạo

Điều 23. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo củng cố kiện toàn Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, cấp xã theo cơ cấu, thành phần như của tỉnh; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ xây dựng Đề án cộng tác viên giảm nghèo ở cơ sở trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Tổ chức thực hiện các dự án, chính sách giảm nghèo bền vững trên địa bàn, lồng ghép việc thực hiện chương trình giảm nghèo với các chương trình dự án có liên quan; chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên địa bàn và phân loại hộ nghèo theo từng nhóm đối tượng thiếu hụt đa chiều để có cơ sở thực hiện hỗ trợ cho phù hợp theo nhu cầu của từng hộ nghèo. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

3 Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, dự án của chương trình do mình quản lý, theo dõi định kỳ, hàng năm và cả giai đoạn; báo cáo đột xuất khi Trưởng ban Ban chỉ đạo, cơ quan Thường trực yêu cầu. Tổng hợp các nguồn lực để thực hiện chương trình hàng năm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, huy động cộng đồng, vốn tín dụng ưu đãi... cho Ban chỉ đạo để tổng kết, đánh giá kinh phí thực hiện chương trình hàng năm và cả giai đoạn.

4. Sử dụng biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Điều 24. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Hội, Đoàn thể cấp tỉnh

1. Chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến người dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2016-2020; tích cực, hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020; tích cực vận động xây dựng “Quỹ vì người nghèo” và thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; động viên, phát huy tính tự chủ của người dân trong việc thực hiện các chính sách, dự án của chương trình.

2. Huy động các nguồn lực trong và ngoài tỉnh từ các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp hỗ trợ cho Chương trình.

3. Tăng cường sự phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo đảm bảo đúng đối tượng, góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách xã hội.

Điều 25. Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo là Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

1. Làm đầu mối tổ chức triển khai và phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Phối hợp các ngành, các thành viên Ban chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình công tác, các cơ chế thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

3. Lập dự toán kinh phí phục vụ các hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc và quá trình triển khai thực hiện Đề án, trình Ban chỉ đạo và UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Điều 26. Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo.

Tổ công tác giúp việc cho Ban chỉ đạo do Thường trực Ban chỉ đạo phân công và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Dự thảo giấy mời và chuẩn bị nội dung báo cáo và tài liệu liên quan phục vụ các cuộc họp, các buổi làm việc, kiểm tra và lịch công tác của Ban chỉ đạo.

2. Dự thảo các văn bản chỉ đạo và truyền đạt ý kiến của Ban chỉ đạo, UBND tỉnh về công tác thực hiện Chương trình; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, thành viên của Ban chỉ đạo.

3. Tham mưu Ban chỉ đạo trong việc hướng dẫn triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện các kế hoạch, dự án của Chương trình.

4. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công, ủy quyền của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, HỌP VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 27. Chế độ họp, báo cáo và quan hệ công tác.

1. Các thành viên của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc làm việc chế độ kiêm nhiệm, bố trí thời gian để đảm bảo tham gia các hoạt động chung của Ban chỉ đạo có chất lượng, hiệu quả.

2. Ban chỉ đạo định kỳ 6 tháng, 1 năm tổ chức cuộc họp để thông qua báo cáo kết quả và đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách, các chương trình, dự án giảm nghèo của các sở, ngành và địa phương và các hoạt động của các thành viên Ban chỉ đạo; đồng thời, đề ra các hoạt động tiếp theo. Các báo cáo tại cuộc họp được tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh tỉnh.

3. Các thành viên Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về nhiệm vụ đã được phân công; trực tiếp giải quyết những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn của sở, ban, ngành trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững của tỉnh; đồng thời, thực hiện việc báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch cho Trưởng ban Ban chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ban chỉ đạo Giảm nghèo Trung ương.

Điều 28. Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo do Sở Lao động-Thương binh và Xã hội quản lý, theo dõi được sử dụng từ Quỹ xóa đói giảm nghèo, nguồn ngân sách địa phương hằng năm của UBND tỉnh cấp, bao gồm nội dung chi:

1. Chi hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc.
2. Chi phụ cấp hàng tháng cho thành viên Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc được tính theo hệ số so với mức lương cơ sở, cụ thể như sau:
 - a) Trưởng ban Ban chỉ đạo: 0,5 mức lương cơ sở/tháng.
 - b) Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo: 0,3 mức lương cơ sở/tháng.
 - c) Các Thành viên Ban chỉ đạo và thành viên Tổ giúp việc: 0,2 mức lương cơ sở/tháng.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 29. Thành viên Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Quy chế này và định kỳ báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.

Trên đây là Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các thành viên Ban chỉ đạo, các cơ quan, địa phương liên quan phản ánh bằng văn bản cho Thường trực Ban chỉ đạo tỉnh (Sở Lao động-Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. 



Nguyễn Tuấn Thanh